

SỞ NN VÀ PTNT TỈNH BÌNH ĐỊNH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHI CỤC KIỂM LÂM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr - CCKL

Bình Định, ngày tháng 8 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc xin phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói thầu: Mua sắm 01 xe ô tô**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về số lượng xe ô tô bán tải và xe ô tô từ 12 đến 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc bổ sung kinh phí cho Sở Nông nghiệp và PTNT để trang bị phương tiện phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 518/QĐ-SNN ngày 22/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định về việc giao bổ sung Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Chi cục Kiểm lâm kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cơ quan chức năng thẩm định, phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm 01 xe ô tô; với các nội dung chủ yếu như sau:

I. DỰ TOÁN

1. Tên gói thầu: Mua sắm 01 xe ô tô.

2. Đơn vị thực hiện: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định.

3. Nội dung: Mua 01 xe ô tô (chủng loại xe ô tô bán tải 02 cầu, máy dầu, số tự động) trang bị cho Cơ quan Chi cục Kiểm lâm, theo định mức quy định tại Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của UBND tỉnh Bình Định; để

phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

4. Dự toán mua sắm: 1.018.200.000 đồng; *bằng chữ: Một tỷ, không trăm mười tám triệu hai trăm nghìn đồng.*

Trong đó:

- Chi phí mua sắm 01 xe ô tô: 950.000.000 đồng
- Chi phí lựa chọn nhà thầu: 11.000.000 đồng
- Chi phí khác (các lệ phí để xe lăn bánh): 57.200.000 đồng

(Có bảng tổng hợp dự toán kinh phí, các phụ lục: PL1- Danh mục tài sản đề nghị mua sắm; PL2-Thông số kỹ thuật của xe kèm theo).

5. Nguồn kinh phí: Đã giao dự toán cho Chi cục Kiểm lâm tại Quyết định số 518/QĐ-SNN ngày 22/8/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định (KP mua sắm phương tiện và trang thiết bị để phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ rừng).

II. KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

1. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 01

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị (1.000 đồng)
1	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu thầu qua mạng	Chi cục Kiểm lâm	2.000
2	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng	Chi cục Kiểm lâm	3.000
3	Lệ phí trước bạ 6%	Chi cục Kiểm lâm	57.000
4	Lệ phí cấp giấy chứng nhận kèm biển số xe	Chi cục Kiểm lâm	200
Tổng giá trị			62.200

2. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu có phụ lục *bảng số 02* kèm theo.

3. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 3

STT	Nội dung	Giá trị (1.000 đồng)
1	Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	62.200
2	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	956.000
	Tổng giá trị các phần công việc	1.018.200
	Tổng mức đầu tư của gói thầu	1.018.200

Kính trình Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CCT và các P.CCT;
- Phòng QLBT;
- Lưu: VT, TCHC.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đức Sáu

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC TÀI SẢN ĐỀ NGHỊ MUA SẴM

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-CCKL ngày / 8/ 2024 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định)

STT	Tên tài sản	Chủng loại	Số lượng (xe)	Dự toán (đồng)	Nguồn vốn mua sắm	Phương thức thanh toán	Thời gian thực hiện	Các đề xuất khác
1	Xe ô tô bán tải trang bị cho Cơ quan Chi cục Kiểm lâm	Xe bán tải 02 cầu, máy dầu, số tự động	01	950.000.000	Ngân sách tỉnh	Chuyển khoản	Năm 2024	Loại xe: Ford Ranger Wildtrak 2.0L 4X4 AT

PHỤ LỤC 2
THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA XE

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-CCKL ngày / 8/ 2024 của Chi cục Kiểm lâm)

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT VÀ TRANG THIẾT BỊ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT
<i>Động cơ và tính năng vận hành</i>	
Loại cabin	Cabin kép
Động cơ	Turbo diesel 2.0L i4 TDCi
Dung tích xi lanh (cc)	1996
Công suất cực đại (PS/vòng/phút)	210 (154,5 KW) /3.750
Mô-men xoắn cực đại (Nm/vòng/phút)	500/ 1.750 - 2.000
Hệ thống truyền động	Hai cầu chủ động / 4x4
Gài cầu điện	Có
Khóa vi sai cầu sau	Có
Hộp số	Số tự động 10 cấp
Trợ lực lái	Trợ lực lái điện
<i>Kích thước và trọng lượng</i>	
Dài x rộng x cao (mm)	5.362 x 1.918 x 1.875
Khoảng sáng gầm xe (mm)	235
Chiều dài cơ sở (mm)	3270
Bán kính vòng quay tối thiểu (mm)	6350
Dung tích thùng nhiên liệu (lít)	85.8
<i>Hệ thống treo</i>	
Hệ thống treo trước	Hệ thống treo độc lập, tay đòn kép, lò xo trụ và ống giảm chấn
Hệ thống treo sau	Loại nhíp với ống giảm chấn
<i>Hệ thống phanh</i>	
Phanh trước và sau	Đĩa - Tang trống
Cỡ lốp	255/ 65R18
Mâm xe	Vành hợp kim nhôm đúc 18"
<i>Trang thiết bị an toàn</i>	
Túi khí phía trước	Có
Túi khí bên	Có
Túi khí dọc rèm hai bên trần xe	Có
Camera lùi	Camera 360

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT VÀ TRANG THIẾT BỊ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Cảm biến trước, sau
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	Có
Phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Có
Hệ thống cân bằng điện tử (ESP)	Có
Hệ thống kiểm soát giảm thiểu lật xe	Có
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc	Có
Hệ thống hỗ trợ đỗ đèo	Có
Hệ thống kiểm soát hành trình	Có
Hệ thống cảnh báo lệch làn và duy trì làn đường	Có
Hệ thống cảnh báo va chạm phía trước	Có
Hệ thống chống trộm	Có
<i>Trang thiết bị ngoại thất</i>	
Cụm đèn pha phía trước	Kiểu LED Matrix, tự động bật đèn chiếu góc
Đèn chạy ban ngày	Có
Gạt mưa tự động	Có
Đèn sương mù	Có
Gương chiếu hậu	Điều chỉnh điện, gập điện
Bộ trang bị thể thao	Không
<i>Trang thiết bị nội thất</i>	
Chìa khóa thông minh	Có
Điều hòa nhiệt độ	Tự động 02 vùng khí hậu
Vật liệu ghế	Da
Tay lái	Bọc da
Sạc không dây	Có
Ghế lái trước	Chỉnh tay 8 hướng
Cửa kính điều khiển điện	Có, 1 chạm lên xuống tích hợp chức năng chống kẹt cho hành ghế trước
<i>Hệ thống âm thanh</i>	
Hệ thống âm thanh	AM/FM, USB, Bluetooth, dàn âm thanh 06 loa
Màn hình giải trí	Màn hình cảm ứng 12 inches
Điều khiển âm thanh trên tay lái	Có

Phụ lục
BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-CCKL ngày / 8/ 2024 của Chi cục Kiểm lâm)

TT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Chi phí mua sắm						950.000.000	
	<i>Phương tiện, xe ô tô</i>						<i>950.000.000</i>	
	Mua 01 xe ô tô bán tải; chủng loại xe ô tô bán tải 02 cầu, máy dầu, số tự động	Gpt	03 bảng báo giá của 03 doanh nghiệp	Xe	01	950.000.000	950.000.000	Theo quy định tại khoản 1, Điều 15 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ: giá mua xe không quá 950trđ.
2	Chi phí trong lựa chọn nhà thầu						11.000.000	
a	Chi phí lập hồ sơ mời thầu qua mạng		Bảng báo giá				3.000.000	Theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ
b	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu qua mạng		Bảng báo giá				3.000.000	
c	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu thầu qua mạng		Gpt x x 0,1% (Tối thiểu 2.000.000 đồng)				2.000.000	
d	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng		Gpt x x 0,1% (Tối thiểu 3.000.000 đồng)				3.000.000	
3	Chi phí khác để xe lăn bánh						57.200.000	
a	Lệ phí trước bạ 6%		Gpt x 6%; theo điểm b, khoản 5, Điều 8 của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP				57.000.000	
b	Lệ phí cấp giấy chứng nhận kèm biển số xe		Theo Thông tư số 60/2023/TT-BTC				200.000	
Tổng cộng							1.018.200.000	

Phụ lục

